TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/HS-ST
Ngày: 05-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sĩ Hoài

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 190/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo Lê Đại L, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: đường P, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (chết) và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Anh K, tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 24/02/2009, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 35/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010.

- Ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 80/2012/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Anh K; nơi cư trú: đường P, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/3/2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại căn nhà ở đường P, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có một số thanh niên tụ tập sử dụng ma túy, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố N phối hợp Công an phường N tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra hành chính. Lúc này trong nhà có Lê Đại L và Nguyễn Anh K Tổ công tác yêu cầu L, M xuất trình giấy tờ tùy thân. Tại đây, L đã tự lấy trong người ra 01 bịch nylong màu trắng được hàn kín kích thước khoảng (1,5 x 3) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A) và 01 (một) bịch nylong được hàn kín kích thước khoảng (2,5 x 3,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B) ra giao nộp. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật trên và mời L, M về trụ sở làm việc. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại đường P, phường N, thành phố N, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong giỏ xách tại phòng ngủ 01 (một) hộp gương đeo mắt bên trong đựng 01(một) bịch nylong màu trắng có khóa khoằn miệng kích thước (03 x 05) cm chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký kiệu A1).

Tại cơ quan công an, Lê Đại L khai nhận ngày 09/3/2018, L đến khu vực Tây Hải, phường V, thành phố N gặp một nam thanh niên tên thường gọi là Lý Quyên (không rõ nhân thân lai lịch) mua 7.000.000 đồng ma túy "đá". Sau đó L mang về nhà cất giấu, mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 155/GĐTP/2018 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: "Tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8437 gam, là Methamphetamine; Tinh thể trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6515 gam, là Methamphetamin; Tinh thể trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,3268 gam là Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKS-NT ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Đại L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Đại L và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Đại L mức từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu võ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0905464675; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đại L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê Đại L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 11/3/2018, tại căn nhà ở đường P, phường N, thành phố N bị cáo đã tàng trữ ma túy có khối lượng 7,822 gam là Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về các tình tiết định khung hình phạt tăng nặng:

[3.1] Về tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 7.822 gam, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3.2] Về tình tiết định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử xét

thấy: Ngày 24/02/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 35/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010. Tiếp đó, ngày 26/6/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 80/2012/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016. Như vậy, bị cáo đã tái phạm và chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý là trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 và tình tiết "tái phạm nguy hiểm" này được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn tàng trữ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lê Đại L. Bị cáo khai tên Lý Quyên hiện chưa xác định được họ tên thật và lai lịch, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, để xử lý theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh cũng như kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đại L.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi vụ: Vụ 155/GĐTP/2018 "mẫu còn lại sau giám định ký hiệu A: 0,6008g" (không phẩy

sáu không không tám gam), mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi vụ: Vụ 155/GĐTP/2018 "mẫu còn lại sau giám định ký hiệu A1: 4,6919g (Bốn phẩy sáu chín một chín gam), mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi vụ: Vụ 155/GĐTP/2018 "mẫu còn lại sau giám định ký hiệu B: 1,4399g (Một phẩy bốn ba chín chín gam), mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài khoảng 10cm; 01 (một) cân điện tử mini không nhãn hiệu màu đen - trắng; 01(một) bình thủy tinh trên đầu có gắn một đoạn ống hút nước nhựa màu trắng dài khoảng 25cm và 01 (một) đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong hình chữ L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0905464675 là của bị cáo, bị cáo sử dụng để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Đại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đại L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Đại L **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi vụ: Vụ 155/GĐTP/2018 "mẫu còn lại sau giám định ký hiệu A: 0,6008g" (không phẩy sáu không không tám gam), mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi vụ: Vụ 155/GĐTP/2018 "mẫu còn lại sau giám định ký hiệu A1: 4,6919g (Bốn phẩy sáu chín một chín gam), mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi vụ: Vụ 155/GĐTP/2018 "mẫu còn lại sau giám định ký hiệu B: 1,4399g (Một phẩy bốn ba chín chín gam), mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quanh Anh, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài khoảng 10cm; 01 (một) cân điện tử mini không nhãn hiệu màu đen - trắng; 01(một) bình thủy tinh trên đầu có gắn một đoạn ống hút nước nhựa màu trắng dài khoảng 25cm và 01 (một) đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong hình chữ L.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu võ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0905464675.

- Số vật chứng tịch sung quỹ nhà nước và thu tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố N với Công an thành phố N.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thanh Tùng